

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/5/2025
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mầu Xuân Hạnh
2. Ông Nguyễn Tất Hướng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Mầu Thị D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Bo Bo Ngọc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Tôi và ông Bo Bo Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52 Quyền số 03/2008, ngày 24/12/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2024 chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Bo Bo Ngọc T không có trách nhiệm trong gia đình, uống rượu say, xúc phạm và chửi bới tôi, tình trạng này xảy ra ngày càng nhiều. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Bo Bo Ngọc T.

Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là các cháu: Mầu Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2009 và Mầu Ngọc Thủy T, sinh ngày 30/6/2014.

Về cấp dưỡng: Tôi yêu cầu ông Bo Bo Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết nợ chung tại đơn ngày 10/4/2025.

Bị đơn vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết nợ chung tại đơn ngày 10/4/2025 nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết nợ chung của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Mầu Thị D và ông Bo Bo Ngọc T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 Quyền số 03/2008, ngày 24/12/2008. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa Mầu Thị D và ông Bo Bo Ngọc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí của bị đơn. Do đó, yêu cầu

xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Mầu Thị D và ông Bo Bo Ngọc T có 02 con chung là các cháu Mầu Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2009 và Mầu Ngọc Thủy T, sinh ngày 30/6/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Mầu Thị D đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mầu Thị D yêu cầu ông Bo Bo Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/1 cháu là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ quy định tại các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 217, 218, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mầu Thị D được ly hôn ông Bo Bo Ngọc T.

1.2. Về con chung: Bà Mầu Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu Mầu Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2009 và Mầu Ngọc Thủy T, sinh ngày 30/6/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con:

- Ông Bo Bo Ngọc T cấp dưỡng cho cháu Mầu Ngọc Bảo T 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Ông Bo Bo Ngọc T cấp dưỡng cho cháu Mầu Ngọc Thủy T 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về giải quyết nợ chung nguyên đơn đã rút. Hậu quả của việc đình chỉ theo quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Mầu Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 3.175.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000083 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn. Hoàn lại cho bà Mầu Thị D số tiền tạm ứng án phí là 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Quy định chung:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Khánh Sơn;
- UBND thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng